

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn B, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Chị Lê Thị T, sinh năm 19xx

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh B ở thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị ở và đến tháng 12/2017 thì hai vợ chồng suy nghĩ lại nên anh chị quay về chung sống với nhau. Đến tháng 3/2019 mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục nảy sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị T đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình từ ngày 25/3/2019 đến nay. Chị T cho rằng anh B mãi chơi game không quan tâm đến mẹ con chị, anh chị thường

xuyên ngũ riêng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Anh B không đồng ý về việc chị T bế con về nhà bố mẹ đẻ chị T ở và nói để con chung của anh chị cho ông bà ngoại nuôi trong khi chị T không hỏi và không có sự đồng ý của anh. Chị T và anh B đều khẳng định vợ chồng anh chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ ngày 25/3/2019 đến nay. Gia đình đã hòa giải, động viên để vợ chồng anh chị về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T có 01 con chung là Vũ Lê Hải B, sinh ngày 27/9/2017, hiện đang ở với chị T. Ly hôn, anh Bôn và chị Trang thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Lê Hải B. Chị T không yêu cầu anh Vũ Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Vũ Lê Hải B, sinh ngày 27/9/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Vũ Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn Bôn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh B và chị T đã nộp theo biên lai thu số 000xxxxx ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Văn B và chị Lê Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)